

DANH SÁCH CHI TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CÁP KHÁC QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN
Tháng 3 năm 2020

Đơn vị: đồng

ST T	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Tiền lương và phụ cấp	Hỗ trợ NQ 04	Hỗ trợ 25% GDMN	PCTN	Khoản CTP	Thực lĩnh	STT
A	B	C	D	1	2	3	5	6	7	A
1	Lâm Thị Mộng Trinh	0102615697	021699114	14.035.268		3.143.498			17.178.766	1
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	079166004846	10.875.510		2.607.500			13.483.010	2
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	079170009692	7.660.853		1.919.120			9.579.973	3
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	022427305	9.928.194	1.550.000	1.732.125			13.210.319	4
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	024862323	8.610.796	1.550.000	1.560.775			11.721.571	5
6	Ngô Hoàng Uyên Mi	0107817627	024050810	7.326.370	1.550.000	1.363.350			10.239.720	6
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	025103840	7.160.292	1.550.000	1.314.925			10.025.217	7
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	025011973	6.405.570	1.550.000	1.192.000			9.147.570	8
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	079186002520	6.005.221	1.550.000	1.117.500			8.672.721	9
10	Giang Thị Ngọc Thanh	0107668653	023175276	6.005.221	1.550.000	1.564.500			9.119.721	10
11	Đoàn Hoài Nam	0108660736	024481904	4.952.983	1.550.000	994.575			7.497.558	11
12	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	025809058	6.819.435	1.200.000	1.244.150			9.263.585	12
13	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	023741948	6.730.354	1.550.000	1.244.150			9.524.504	13
14	Phan Thị Kim Loan	0107817769	023175984	6.685.814	1.200.000	1.244.150			9.129.964	14
15	Đào Khánh Phụng	0109320802	023785933	6.730.354	1.550.000	1.244.150			9.524.504	15
16	Phạm Thị Nguyễn Thủy	0109940965	058181000042	6.146.087	1.200.000	1.128.675			8.474.762	16
17	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	025154910	6.637.917	1.550.000	1.203.175			9.391.092	17
18	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	079188007988	5.984.461	1.550.000	1.128.675			8.663.136	18
19	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	024294231	0	0	0			0	19
20	Trần Thị Kiều	0107817788	060185000317	5.984.461	1.200.000	1.580.145			8.764.606	20
21	Nguyễn Xuân Thanh Thảo	0108757892	079188002745	5.372.189	1.550.000	1.013.200			7.935.389	21
22	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	022021080	5.299.644	1.200.000	1.013.200			7.512.844	22
23	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	023637170	6.656.095	650.000	1.214.350			8.520.445	23
24	Lê Thị Thu Dung	0103295125	024495231	5.182.740	1.550.000	1.387.190			8.119.930	24

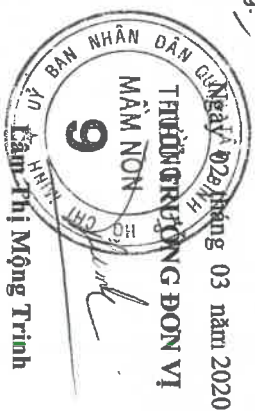
ST T	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Tiền lương và phụ cấp	Hỗ trợ NQ 04	Hỗ trợ 25% GDMN	PCTN	Khoản CTP	Thực lĩnh	STT
25	Sử Thị Ngọc Châu	0107817285	024419184	5.182.740	1.550.000	990.850			7.723.590	25
26	Phạm Kim Hiền	0108655242	079187002215	4.192.413	1.550.000	841.850			6.584.263	26
27	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	079174001098	5.587.574		1.560.775	298.000	500.000	7.946.348	27
28	Trần Thị Hà	0109438625	023332949	4.470.670	1.200.000	897.725			6.568.395	28
29	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	024793822	4.470.670	1.200.000	897.725			6.568.395	29
30	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	025157217	4.470.670	1.200.000	897.725			6.568.395	30
31	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	024860422	6.819.435	1.200.000	1.244.150			9.263.585	31
32	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	025010508	7.326.370	1.550.000	1.363.350			10.239.720	32
33	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	025294063	6.576.981	1.550.000	1.240.425			9.367.406	33
34	Nguyễn Song Hà Ný	0110899069	261403646	3.450.393	1.550.000	692.850			5.693.243	34
35	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	291173126	3.450.393	1.550.000	692.850			5.693.243	35
36	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	291132051	3.450.393	1.550.000	1.043.000			6.043.393	36
37	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	023332495	4.440.721		1.240.425		500.000	6.181.146	37
38	Phạm Thanh Phú	0110218883	072080003693	1.800.292		502.875	149.000		2.452.167	38
39	Nguyễn Dương	0109570919	024488316	1.733.615		484.250	149.000		2.366.865	39
40	Bùi Diễm Tú Minh	0109429054	023880983	2.053.667		573.650			2.627.317	40
41	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	025921059	2.053.667		573.650			2.627.317	41
42	Ôn Thị Thanh Thanh	0108307286	082183000710	2.053.667		573.650			2.627.317	42
43	Ngô Thị Cẩm Linh	0108754149	022604101	1.573.589		439.550			2.013.139	43
44	Mai Thị Nguyệt	0109996616	022538787	1.733.615		484.250			2.217.865	44
45	Lê Thị Yến Trinh	0109280578	082179000211	1.733.615		484.250			2.217.865	45
	CỘNG			241.820.979	44.000.000	50.874.903	596.000	1.000.000	338.291.882	✓

Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi hai đồng.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Signature)

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Trần Thị Mộng Trinh